

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09-6-2022
V/v tranh chấp “Ly hôn giữa chị
L và anh N”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhung.
2. Ông Lê Văn Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Yến Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị L, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 16 ấp L1, xã P, thành phố M, tỉnh T.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 16 ấp L1, xã P, thành phố M, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn đề ngày 15 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Võ Thị L trình bày: Chị và anh N cưới và có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào năm 2002. Chị và anh N sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do anh N không quan tâm gia đình và thường xuyên uống rượu nhưng chị khuyên thì anh N lớn tiếng dẫn đến cãi nhau, có khi anh N đánh chị. Tính tình của anh N không thay đổi, chị và anh N có quá N1ều N1ều bất đồng làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị ra sống riêng từ tháng 2 năm 2022. Chị không còn tình cảm vợ chồng với anh N nên yêu cầu được ly hôn với anh N. Chị và anh N có ba cháu Nguyễn Thị Bé Ngoan sinh năm 1999, Nguyễn Thị Thảo N1 sinh ngày 12 tháng 12 năm 2010 và Nguyễn Duy Ân sinh ngày 27 tháng 8

năm 2016. Chị giao cháu Ân, N1 cho anh N nuôi dưỡng do các cháu đang ở cùng anh N, chị không cấp dưỡng nuôi con chung vì anh N có việc làm đủ khả năng nuôi con và anh N cũng không có yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con. Chị và N tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung không có.

Anh Nguyễn Văn N từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh N không gửi văn bản nêu ý kiến của mình và vắng mặt không rõ lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Về nội dung theo lập luận nêu tại bài phát biểu. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Đề nghị chấp nhận yêu cầu chị L, cho chị L ly hôn với anh N. Giao con chung N1 và A cho anh N nuôi dưỡng. Chị L không cấp dưỡng nuôi con do anh N chưa có yêu cầu. Chị L, anh N tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung chị L trình bày không có, không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Võ Thị L về tranh chấp ly hôn, nuôi con với anh Nguyễn Văn N thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh N tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Long An, huyện Châu Thành nay là thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang là hôn nhân hợp pháp. Chị L và anh N sống với nhau hạnh phúc cho đến đầu năm 2022 thì phát sinh N1 mâu thuẫn do bất đồng ý kiến dẫn đến có lời lẽ lớn tiếng, cãi nhau. Qua cách ứng xử của chị L, anh N thấy rằng không có sự tôn trọng nhau làm cả hai bất hòa không thể hòa hợp và chị L tách ra sống riêng làm cho quan hệ hôn nhân của chị L, anh N mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tại phiên tòa chị L xác định không còn thương yêu anh N và khoảng thời sống ly thân, cả hai anh chị vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Cho thấy sự quan tâm, chăm sóc của chị L và anh N dành cho nhau không còn nên không thể duy trì cuộc sống chung. Ngoài ra từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, anh N không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến của mình về việc chị L yêu cầu ly hôn với anh và nêu biện pháp hàn gắn duy trì quan hệ hôn nhân với chị L.

Do đó chị L yêu cầu được ly hôn anh N là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Chị L và anh N có ba cháu Nguyễn Thị Bé Ngoan sinh năm 1999, Nguyễn Thị Thảo N1 sinh ngày 12 tháng 12 năm 2010 và Nguyễn Duy A sinh ngày 27 tháng 8 năm 2016. Chị L giao cháu N1 và A cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét thấy, trong thời gian chị L và anh N sống ly thân cháu N1 và Ân vẫn sống chung với anh N. Các cháu được anh N chăm sóc nuôi dưỡng, được đến trường, có cuộc sống ổn định. Đồng thời cháu N1 có văn bản trình bày nguyện vọng muốn ở với cha. Để ổn định tâm lý, sinh hoạt và nơi ở cho cháu N1 và Ân cần giao các cháu cho anh N nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu N1 và Ân.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị L cho rằng anh N có việc làm thu nhập ổn định đủ khả năng nuôi con nên chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Nhận thấy, anh N tuy vắng mặt suốt quá trình tố tụng nhưng anh N biết ý kiến của chị L về việc giao cháu N1 và Ân cho anh nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung. Bởi yêu cầu của chị L có ghi trong các Thông báo mà Tòa án cấp cho anh và anh N không có văn bản nêu ý kiến của mình về vấn đề này. Vì vậy, yêu cầu của chị L về việc giao cháu N1 và Ân cho anh N nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con do anh N chưa có yêu cầu là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận. Riêng cháu Nguyễn Thị Bé Ngoan sinh năm 1999 đã trưởng thành không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị L trình bày chị, anh N tự thỏa thuận, không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị L trình bày không có, không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147, 150 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

[8] Ý kiến của kiểm sát viên phù hợp với qui định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử như trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273, khoản 4 Điều 147, 150 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị L ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Duy Ân sinh ngày 27 tháng 8 năm 2016 và Nguyễn Thị Thảo N1 sinh ngày 12 tháng 12 năm 2010 cho anh N

trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con. Chị L không cấp dưỡng nuôi con chung do anh N chưa có yêu cầu.

Không ai được quyền cản trở chị L thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung: Chị L trình bày chị và anh N tự thỏa thuận, không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Chị L trình không có, không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Chị L phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 04764 ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, như vậy chị L đã nộp xong.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSDND TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- UBND xã Long An, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Yến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Kiệt

Nguyễn Thị Nhung

Nguyễn Hoàng Yên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSDND TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- UBND xã Long An, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Yến

HỘI

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Yến

